TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2019/QĐST-DS	*Thuận An, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp về thừa kế tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1931; địa chỉ: 68D ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 229A/3 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/01/2019).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1949; địa chỉ: 67D ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: 1A ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Tố A, sinh năm 1968;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năn 1971;

3. Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2000.

4. Cháu Nguyễn Hoàng M, sinh năm 2005. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tố A, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: 68D ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; địa chỉ: 68D ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 229A/3 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019).

6. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1951; địa chỉ: 14A, ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

7. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955; địa chỉ: 124/4 khu A, ấp A, xã An S, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

8. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: 57 V, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 229A/3 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/5/2019).

9. Bà Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1960; địa chỉ: 53/2 ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 229A/3 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/5/2019).

10. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954; địa chỉ: 47 ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

11. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1961; địa chỉ: khu 5/99D, tổ 56, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

12. Bà Nguyễn Thị Anh V, sinh năm 1963; địa chỉ: A39B khu phố Bi, phường Bi, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

13. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: 58/3 ấp 1, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; địa chỉ: 1129/1 La, phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 1949; địa chỉ: Tổ 8, ấp 8, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 1958; địa chỉ: Số 01A, ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 229A/3 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019).

17. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 254, ấp A, xã An S, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 229A/3 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019).

18. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 112 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 229A/3 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019).

19. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 49 ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: 229A/3 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/5/2019).

20. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1970; địa chỉ: 01 khu phố 6, biệt thự T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

21. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1965; địa chỉ: 15/62 N, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

22. Ông Phạm Thành T, sinh năm 1985;

23. Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1982;

24. Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1969;

25. Bà Võ Kim P, sinh năm 1970;

26. Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1991;

27. Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1993;

28. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994.

Cùng trú tại: 67D ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Di sản của bà Mai Thị H để lại gồm phần diện tích đất 3310m^2 (trong đó 300m^2 ONT và 3010m^2 CLN), đo đạc thực tế có diện tích 2.961,5m^2 (trong đó có 300m^2 ONT và 2661,5m^2 CLN) thuộc thửa đất số 169, tờ bản đồ số A3 tọa lạc tại ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 120 QSDĐ/CQ1997 ngày 18/3/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận An (nay là thị xã Thuận An), tỉnh Bình Dương cấp cho hộ bà Mai Thị H.

2. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của bà Mai Thị H theo pháp luật gồm: Ông Nguyễn Đình T, bà Nguyễn Thị G (chết năm 2007), bà Nguyễn Thị C (chết năm 2017), ông Nguyễn Văn C (chết năm 2012) và ông Nguyễn Thái H (chết năm 1972).

- Những người thừa hưởng phần di sản của bà Nguyễn Thị G được nhận gồm: Ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Hoàng P.

- Những người thừa hưởng phần di sản của bà Nguyễn Thị C được nhận gồm: Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H.

- Những người thừa hưởng phần di sản của ông Nguyễn Văn C được nhận gồm: Bà Nguyễn Thị Diệu H, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Anh V, bà Nguyễn Thị Thu H, bà Nguyễn Thị Kim A.

- Những người thừa hưởng phần di sản của ông Nguyễn Thái H được nhận gồm: Bà Nguyễn Thị Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh H.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Hoàng P, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Anh V, bà Nguyễn Thị Thu H, bà Nguyễn Thị Kim A, bà Nguyễn Thị Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh H về việc từ chối nhận phần di sản được hưởng từ phần di sản của bà Mai Thị H để lại.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Bá T, bà Võ Kim T, ông Nguyễn Bá T, ông Nguyễn Bá S, bà Nguyễn Thị Kim T, ông Phan Thành T, bà Trần Thị Tuyết L về việc không yêu cầu bồi hoàn giá trị căn nhà cấp 4 và tự nguyện tháo dỡ trả lại phần diện tích đất khi người quản lý, sử dụng đất hợp pháp có yêu cầu.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Tố A và bà Nguyễn Thị Hồng Đ về việc xác định không có quyền và lợi ích trong phần di sản bà Mai Thị H để lại.

6. Thỏa thuận phân chia di sản của bà Mai Thị H để lại như sau:

- Ông Nguyễn Đình T được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 2.474,9m^2 (trong đó có 200m^2 ONT và 2.274,9m^2 CLN), trên đất có 01 căn nhà cấp 4.

- Bà Nguyễn Thị Diệu H được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 486,6m^2 (trong đó có 100m^2 ONT và 386,6m^2 CLN), trên đất có 03 căn nhà cấp 4.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Diệu H được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ nhà và các tài sản khác gắn liền với phần diện tích đất mà ông T và bà H được quyền quản lý, sử dụng theo thỏa thuận phân chia nêu trên.

7. Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 120 QSDĐ/CQ1997 ngày 18/3/1997 cấp cho hộ bà Mai Thị H đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ A3 tọa lạc tại xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

8. Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Diệu H có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo nội dung Quyết định này theo quy định của pháp luật.

9. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Diệu H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình T số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0034850 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành

án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

10. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đình T tự nguyện chịu 10.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; đo đạc; định giá tài sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Kiệt